

|          |
|----------|
| BẢN THẢO |
|----------|

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2020

## BIÊN BẢN

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

Giấy phép ĐKKD số 0400476650 do Sở KH-ĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/12/2004 và đã được đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 11/10/2019.

- **Thời gian:** Khai mạc lúc 08 giờ 00 phút, ngày ...../04/2020.
- **Địa điểm:** Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng.

#### **I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

Có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Đại hội) gồm có các Cổ đông và Đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ chủ chốt của Công ty.

#### **II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

##### **1. Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐ Cổ đông:**

Ông Phạm Văn Long – Trưởng bộ phận kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền biểu quyết tại thời điểm khai mạc Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số Cổ đông trong danh sách và đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 134 cổ đông, nắm giữ 14.820.662 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội là: 03 cổ đông đại diện cho 14.366.400 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 96,94% tổng số vốn điều lệ của Công ty.

*Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Sông Vàng: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đủ điều kiện để tiến hành.*

##### **2. Đoàn chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội:**

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua các thành phần:

###### **2.1 Đoàn chủ tịch (ĐCT) điều hành Đại hội như sau:**

- |                            |                                    |
|----------------------------|------------------------------------|
| - Ông Lê Thái Hưng         | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa phiên họp. |
| - Ông Ứng Văn Phúc         | Thành viên HĐQT kiêm TGD.          |
| - Bà: Lương Thị Ngọc Quỳnh | Trưởng Ban kiểm soát.              |

###### **2.2 Thư ký Đại hội:**

- |                     |              |
|---------------------|--------------|
| - Ông Phạm Văn Long | Thư ký HĐQT. |
|---------------------|--------------|

##### **3. Chương trình Đại hội :**

Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội và Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua.

**4. Thể lệ và hình thức biểu quyết:** Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức kiểm phiếu biểu quyết.

**5. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung như các tài liệu trình tại Đại hội, cụ thể như sau:**

**5.1. Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty:**

Ông Ứng Văn Phúc – Tổng Giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội nội dung Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT     | KH năm 2019 | KH năm 2020 | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------------|---------|-------------|-------------|-----------|
| 1  | Doanh thu bán điện     | Tỷ đồng | 57,065      | 57,207      | 100,25    |
| 3  | Lợi nhuận thuần        | Tỷ đồng | 8,703       | 19,149      | 220,03    |
| 3  | Nộp ngân sách Nhà nước | Tỷ đồng | 12,852      | 14,247      | 110,85    |

\*Ý kiến thảo luận:

*DHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.1 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.2. Báo cáo Công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động SXKD 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị :**

Ông Lê Thái Hưng – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội nội dung Báo cáo của HĐQT về Công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 với những chỉ tiêu cơ bản cũng như một số đề xuất kiến nghị (như tài liệu trình tại Đại hội):

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------------|---------|-------------------|--------------------|-----------|
| 1  | Doanh thu bán điện     | Tỷ đồng | 57,065            | 57,853             | 101,38    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 8,703             | 9,553              | 109,78    |
| 3  | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 12,852            | 15,093             | 117,43    |

\*Ý kiến thảo luận:

*DHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Báo cáo của HĐQT về Công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.2 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.3. Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát:**

Bà Lương Thị Ngọc Quỳnh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày trước Đại hội nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

\*Ý kiến thảo luận:

*DHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.3 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

#### **5.4. Báo cáo chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT&BKS và thư ký HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020:**

Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội việc thực hiện thù lao của HĐQT, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

| <b>TT</b> | <b>Họ và Tên</b>   | <b>Chức vụ</b>  | <b>Tiền lương năm 2019 (đồng)</b> | <b>Ghi chú</b>           |
|-----------|--|-----------------|-----------------------------------|--------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Tiền lương của Tổng giám đốc</b>                                  |                 |                                   |                          |
| 1         | Ứng Văn Phúc   | Tổng giám đốc   | 327.512.394                       | Hưởng lương chuyên trách |
|           | <b>Cộng A</b>  |                 | <b>327.512.394</b>                |                          |
| <b>B</b>  | <b>Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký công ty</b> |                 |                                   |                          |
| 1         | Lê Thái Hưng   | Chủ tịch HĐQT   | 72.000.000                        | Không kiêm nhiệm         |
| 2         | Ứng Văn Phúc   | Thành viên HĐQT | 48.000.000                        | Kiểm Tổng giám đốc       |
| 5         | Hồ Ngọc Thạch  | Thành viên HĐQT | 48.000.000                        | Không kiêm nhiệm         |
| 7         | Lê Thị Kim Huyền   | Thành viên BKS  | 24.000.000                        | Không kiêm nhiệm         |
| 9         | Lương Thị Ngọc Quỳnh   | Thành viên BKS  | 24.000.000                        | Không kiêm nhiệm         |
| 10        | Hồ Ngọc Tuấn   | Thành viên BKS  | 24.000.000                        | Không kiêm nhiệm         |
| 11        | Phạm Văn Long  | Thư ký HĐQT     | 16.500.000                        | Kiểm nhiệm               |
|           | <b>Cộng B</b>  |                 | <b>256.5000.000</b>               |                          |
|           | <b>Tổng cộng ( A + B )</b>   |                 | <b>584.012.394</b>                |                          |

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2020, HĐQT Công ty dự kiến phương án chi trả thù lao và tiền lương hàng tháng như sau:

| <b>TT</b> | <b>Họ và Tên</b>                    | <b>Chức vụ</b> | <b>Tiền lương năm 2019 (đồng)</b> | <b>Ghi chú</b>     |
|-----------|-------------------------------------|----------------|-----------------------------------|--------------------|
| <b>A</b>  | <b>Tiền lương của Tổng giám đốc</b> |                |                                   |                    |
| 1         | Ứng Văn Phúc                        | Tổng giám đốc  | 327.512.394                       | Hưởng lương chuyên |

|          |  |                 |                    |                       |
|----------|--|-----------------|--------------------|-----------------------|
|          |  |                 |                    | trách                 |
| <b>B</b> | <b>Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký công ty</b> |                 |                    |                       |
| 1        | Lê Thái Hưng   | Chủ tịch HĐQT   | 72.000.000         | Không kiêm nhiệm      |
| 2        | Ứng Văn Phúc   | Thành viên HĐQT | 48.000.000         | Kiểm Tổng giám đốc    |
| 3        | Hồ Ngọc Thạch  | Thành viên HĐQT | 48.000.000         | Không kiêm nhiệm      |
| 4        | Lương Thị Ngọc Quỳnh   | Trưởng BKS      | 24.000.000         | Không kiêm nhiệm      |
| 5        | Hồ Ngọc Tuấn   | Thành viên BKS  | 24.000.000         | Không kiêm nhiệm      |
| 6        | Lê Thị Kim Huyền   | Thành viên BKS  | 24.000.000         | Không kiêm nhiệm      |
| 7        | Phạm Văn Long  | Thư ký HĐQT     | 18.000.000         | Kiểm P. Tổng giám đốc |
|          | <b>Cộng B</b>  |                 | <b>258.000.000</b> |                       |
|          | <b>Tổng cộng ( A + B )</b>   |                 | <b>585.512.394</b> |                       |

*ĐHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Báo cáo chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2019 và phương án chi trả thù lao và tiền lương năm 2020. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.4 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.5. Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:**

*\*Ý kiến thảo luận:*

*ĐHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.5 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.6. Tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị Về việc: Lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán tài chính năm 2020:**

*\*Ý kiến thảo luận:*

*ĐHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2020 và Kiểm toán tài chính năm 2020. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.6 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.7. Tờ trình số 03/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc: Cải tạo nâng cấp Dự án Thủy điện An Điền 2:**

Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội việc cải tạo nâng cấp Dự án Thủy điện An Điền II với phương án và chỉ tiêu cơ bản sau:

- **Phương án kiến nghị như sau:**

- Sử dụng một phần các hạng mục công trình hiện có của dự án bao gồm: Đập dâng, Đập tràn có cửa van, Đường ống áp lực, Nhà máy với tổng công suất lắp máy là 15,6MW;
- Cải tạo và nâng cấp các hạng mục: Hồ chứa và Đập tràn xả mặt.
- Xây dựng mới các hạng mục gồm: Cửa lấy nước, Đường hầm dẫn nước, Tháp điều áp, Đường ống áp lực và Nhà máy với công suất lắp máy 14,0MW.
- Điện lượng trung bình năm tăng thêm sau khi cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án thủy điện An Điền 2 là 52,00 triệu kWh.

- **Về thủ tục đầu tư:**

Công ty đã lập hồ sơ trình Bổ sung quy hoạch Dự án Thủy điện An Điền II mở rộng và đã được Bộ Công thương phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-BCT ngày 14 tháng 02 năm 2020.

- **Về Tổng mức đầu tư công trình**

*Đơn vị: 10<sup>3</sup> đồng*

| STT | Khoản mục chi phí  | Giá trị trước thuế | Thuế VAT          | Giá trị sau thuế   |
|-----|--|--------------------|-------------------|--------------------|
| I   | Chi phí xây dựng   | 203.529.578        | 20.352.958        | 223.882.536        |
| II  | Chi phí thiết bị   | 122.813.736        | 12.281.374        | 135.095.110        |
| III | Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư (tạm tính ) | 3.000.000          |                   | 3.000.000          |
| IV  | Chi phí quản lý dự án  | 4.638.249          |                   | 4.638.249          |
| V   | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng                                 | 15.307.893         | 1.530.789         | 16.838.682         |
| VI  | Chi phí khác   | 23.579.503         | 604.327           | 24.183.830         |
| VII | Chi phí dự phòng   | 35.548.740         | 3.476.945         | 39.025.685         |
| -   | Chi phí dự phòng - cho khối lượng                              | 17.774.370         | 1.738.472         | 19.512.843         |
| -   | Chi phí dự phòng - cho yếu tố trượt giá                        | 17.774.370         | 1.738.472         | 19.512.843         |
|     | <b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>   | <b>408.417.700</b> | <b>38.246.393</b> | <b>446.664.093</b> |

- **Kết quả phân tích kinh tế, tài chính**

Dựa trên các cơ sở và số liệu nêu trên, tiến hành phân tích kinh tế, tài chính cho phương án kiến nghị, kết quả được thể hiện trong bảng sau. (Xét đến các trường hợp rủi ro có thể xảy ra là điện lượng giảm 10% hoặc vốn đầu tư tăng 10%).

**Bảng 8.1: Kết quả phân tích kinh tế, tài chính**

| Phương án  | Đơn vị    | Gốc    | K tăng 10% | E giảm 10% |
|--|-----------|--------|------------|------------|
| <b>Thông số kỹ thuật</b>                                   |           |        |            |            |
| Mức nước dâng bình thường (MNDBT)                          | m         | 351,50 | 351,50     | 351,50     |
| Mức nước chết (MNC)  | m         | 344,0  | 344,0      | 344,0      |
| Điện lượng tăng thêm sau khi mở rộng dự án An Điền 2 (Eo ) | triệu kWh | 52,00  | 52,00      | 46,80      |
| <b>Chỉ tiêu kinh tế</b>                                    |           |        |            |            |
| Vốn phân tích kinh tế, tài chính                           | tỷ đồng   | 373,26 | 410,59     | 373,26     |
| Giá bán điện trung bình                                    | đồng      | 1130   |            |            |
| ENPV   | tỷ đồng   | 106,24 | 71,54      | 60,92      |
| EIRR   | %         | 13,71  | 12,30      | 12,16      |
| B/C  |           | 1,31   | 1,19       | 1,18       |
| <b>Chỉ tiêu tài chính</b>                                  |           |        |            |            |
| FNPV (tỷ đồng)   | tỷ đồng   | 99,70  | 63,18      | 53,21      |
| FIRR   | %         | 14,45  | 12,11      | 11,88      |
| B/C  |           | 1,25   | 1,14       | 1,13       |
| Thời gian hoàn vốn   | năm       | 13,51  | 17,01      | 17,51      |

Kết quả phân tích cho thấy dự án khả thi về kinh tế và tài chính ngay cả khi gặp các rủi ro vốn tăng 10% hoặc điện năng giảm 10%.

- **Nguồn vốn:**

- Vốn tự có của chủ đầu tư 30% = 133.999.278.000 đ
- Vốn vay thương mại 70% = 312.664.865.000 đ

- **Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.**

\*Ý kiến thảo luận:

*ĐHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Tờ trình số 03/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc: Cải tạo nâng cấp Dự án thủy điện An Điền 2. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.7 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

**5.8. Tờ trình số 04/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc:  
Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ:**

Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày trước Đại hội Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ như sau:

**5.8.1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH**

Tên gọi: **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng**

Tên giao dịch quốc tế: **Song Vang Hydropower Joint Stock Company.**

Tên viết tắt : **S.V.C**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236 3 668 705

Fax: 0236 3 668 705

Vốn điều lệ đăng ký: **148.206.625.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ, hai trăm linh sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).**

Vốn điều lệ thực góp: **148.206.625.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ, hai trăm linh sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).**

Số lượng cổ phần đã phát hành: **14.820.662 cổ phần.**

Số lượng cổ phần đang lưu hành: **14.820.662 cổ phần**

Số lượng cổ phiếu quỹ : **0 cổ phần**

**5.8.2. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH**

**\* MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**

- Để cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án thủy điện An Diêm 2;

**\* PHẠM VI PHÁT HÀNH**

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: SVH
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 13.399.928 cổ phần (Mười ba triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám cổ phiếu).
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 133.999.280.000 đồng (Một trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) (tính theo mệnh giá)
- **Đối tượng chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư tổ chức và/hoặc cá nhân trong và ngoài nước có năng lực tài chính, hỗ trợ được cho Công ty về vốn, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng.
- **Hình thức chào bán:** Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
- **Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán:** Để tham gia vào đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ của SVH, các nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài phải đáp ứng một trong những tiêu chí sau:
  - + Có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn.
  - + Có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ hiệu quả cho Công ty trong quá trình phát triển.

+ Các cổ đông, đối tác khách hàng thân thiết có quan hệ hợp tác kinh doanh với SVH.

- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Danh sách các đối tượng chào bán:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty.
- **Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết:**  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền phân phối số cổ phiếu mà những đối tượng được mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ không đăng ký mua hết với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- **Chào mua công khai:** Đồng ý cho nhà đầu tư mua cổ phiếu dưới hình thức chào bán riêng lẻ sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, kể cả khi khối lượng vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật chứng khoán và tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu khi mua cổ phiếu từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5% đến 10% cổ phiếu trong thời gian dưới 1 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).
- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành dự kiến là 133.999.280.000 đồng, sẽ được Công ty sử dụng để đầu tư cải tạo, nâng cấp và mở rộng dự án thủy điện An Điền 2.  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng chi tiết nguồn vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu căn cứ theo nhu cầu của Công ty, phù hợp với tình hình thực tế.
- **Thời gian thực hiện:** Sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong năm 2020, thời điểm cụ thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

### **5.8.3. LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM**

- Phê duyệt việc đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Phê duyệt việc đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại thị trường UPCOM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

### **5.8.4. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH.**

\* Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi hoàn thành đợt chào bán. Nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công ty là: 282.205.905.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi hai tỷ, hai trăm linh năm triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng).



Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 28.220.590 cổ phần. Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VNĐ”.

\* Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công.

#### **5.8.5. ỦY QUYỀN**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm chào bán;
- Lựa chọn nhà đầu tư theo các tiêu chí đặt ra, quyết định số lượng và danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ, khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều khoản, điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) ;
- Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị được phép sửa đổi, bổ sung mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty, cho các cổ đông và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để thực hiện việc phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần.
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Vàng theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm.
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại thị trường UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.

Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) đảm bảo phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

#### **\*Ý kiến thảo luận:**

*ĐHĐCĐ đồng ý biểu quyết 100% - Thông qua Tờ trình số 04/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty. Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, nội dung mục 5.7 đã đủ tỷ lệ % theo quy định và được thông qua!*

#### **6. Kết thúc Đại hội:**

Thư ký Đại hội đọc toàn văn nội dung Biên bản Đại hội đồng Cổ đông và Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua.

Giao HĐQT ban hành Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 (nhiệm kỳ 2017-2022).

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông của CTCP Thủy điện Sông Vàng gồm 05 trang. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

**Chủ tọa**

**Thư ký**

**Lê Thái Hưng**

**Phạm Văn Long**

CTCP THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG

-----\*\*\*-----

Số: ...../2020/NQ-ĐHĐCĐ

**BẢN THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2020

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG VÀNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Sông Vàng được Đại hội đồng cổ đông thông qua tháng 11/2004 và đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/4/2018;
- Căn cứ kết quả biểu quyết và Biên bản họp số: ...../2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2020 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất quyết nghị những nội dung sau:**

- 1.1 Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty;
- 1.2 Thông qua Báo cáo của HĐQT về Công tác quản lý, giám sát Công ty trong hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;
- 1.3 Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- 1.4 Thông qua Báo cáo chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2019 và phương án chi trả thù lao và tiền lương năm 2020;
- 1.5 Thông qua Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

1.6 Thông qua Tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT ngày 30/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đơn vị soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2020 và Kiểm toán tài chính năm 2020.

1.7 Thông qua Tờ trình số 03/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc Cải tạo nâng cấp Dự án Thủy điện An Điền II.

1.8 Thông qua Tờ trình số 04/2020/TTr-HĐQT ngày 31/03/2020 của Hội đồng quản trị về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty.

**Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội (Đính kèm Biên bản ĐHĐCĐ số: 01/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày .../04/2020).
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

\* **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Gửi các nơi liên quan (bản copy);
- Lưu VP, HĐQT.